

Số: 2075/QĐ-ĐHQN

Gia Lai, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên cao học đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra
đợt xét tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ ngày 21/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về thành lập cơ sở Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 02/HĐBT ngày 13/7/1981 về thành lập Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 211/2003/QĐ-TTg ngày 30/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn.;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 31/03/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn

Căn cứ Quy định chức năng và nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 1108/QĐ-ĐHQN ngày 11/4/2025 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Kế hoạch số 1783/KH-ĐHQN ngày 24/4/2025 về việc xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ dành cho học viên các khoá 26A (7/2023-2025) và một số học viên khoá 25 (2022-2024) và khoá 24B (12/2021-2023) - Đợt xét tốt nghiệp tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn; Thông báo số 1784/TB-ĐHQN ngày 24/4/2025 về việc nộp các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ để xét điều kiện đầu ra về ngoại ngữ dành cho học viên các khoá 24B, 25, 26 (đợt xét tháng 7 năm 2025);

Căn cứ Biên bản làm việc của Tổ Xác minh văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phục vụ xét đầu ra ngoại ngữ đối với học viên cao học các khoá K.24B (2021-2023) K.25A, 25B (2022-2024), K. 26A, 26B (2023-2025)- đợt xét ngày 16/7/2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 116 học viên cao học của các khoá K.24B (2021-2023), K.25A, K.25B (2022-2024), K.26A, K.26B (2023-2025) đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra đợt xét tháng 7 năm 2025 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, Phòng Đào tạo, trưởng các khoa, các đơn vị liên quan và các học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng (b/c);
- Lưu: VT, KTBĐCL. /



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn



DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC
ĐẠT YÊU CẦU NGOẠI NGỮ ĐẦU RA ĐỢT XÉT THÁNG 7 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2075/QĐ-ĐHQN, ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Lớp
1	Lịch sử Việt Nam	8242705012	Phạm Lê Sang	Nam	15/9/1999	Tỉnh Bình Định	Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học	K.24B
2	Quản lý kinh tế	8242764008	Nguyễn Thị Hiệp	Nữ	11/01/1994	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.24B
3	Quản lý kinh tế	8242764010	Đặng Thành Huy	Nam	08/01/1997	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.24B
4	Vật lý chất rắn	8242412009	Tạ Thị Mỹ	Nữ	03/8/1999	Tỉnh Kon Tum	Aptis ESOL	K.24B
5	Quản lý giáo dục	8251106008	Võ Bảo Nguyên	Nữ	19/5/1998	Tỉnh Phú Yên	Bằng ĐH	K.25A
6	Quản lý giáo dục	8251106010	Trần Thị Hà Phương	Nữ	17/9/1992	Tỉnh Ninh Bình	Bằng ĐH	K.25A
7	Quản lý giáo dục	8251106014	Bế Văn Trà	Nam	07/01/1988	Tỉnh Lạng Sơn	Linguaskill	K.25A
8	Quản lý kinh tế	8251764001	Trần Quốc Bảo	Nam	07/01/1992	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.25A
9	Quản lý kinh tế	8251764011	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nam	18/3/1997	Tỉnh Bình Định	Aptis ESOL	K.25A
10	Quản lý kinh tế	8251764029	Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nữ	03/4/2000	Tỉnh Đắk Lắk	Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học	K.25A
11	Chính trị học	8252661005	Phan Hoàng Hương Giang	Nữ	27/7/1998	Tỉnh Gia Lai	Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học	K.25B
12	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170012	Huỳnh Thị Thu Hồng	Nữ	25/6/1996	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.25B
13	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục tiểu học	8252111002	Trần Thị Thanh Hằng	Nữ	29/12/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Bằng ĐH	K.25B
14	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục tiểu học	8252111005	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nữ	16/7/1999	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.25B
15	Ngôn ngữ Anh	8252651002	Bùi Thụy Linh Đan	Nữ	08/3/2000	Tỉnh Khánh Hoà	Bằng ĐH	K.25B
16	Ngôn ngữ Anh	8252651006	Phạm Thị Bích Nga	Nữ	22/02/1997	Tỉnh Gia Lai	Bằng ĐH	K.25B
17	Phương pháp toán sơ cấp	8242592014	Nguyễn Thành Nam	Nam	01/4/1982	Tỉnh Phú Yên	Bằng ĐH	K.25B
18	Quản lý giáo dục	8252106006	Đỗ Thành Nguyên	Nam	15/01/1980	Tỉnh Phú Yên	Bằng ĐH	K.25B
19	Quản lý giáo dục	8252106007	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	03/11/1998	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.25B

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Lớp
20	Quản lý giáo dục	8252106008	Trần Thị Thiệp	Nữ	16/12/2000	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.25B
21	Quản lý giáo dục	8252106009	Vũ Tường Vi	Nữ	24/8/2000	Tỉnh Kon Tum	Bằng ĐH	K.25B
22	Quản lý kinh tế	8252664006	Cao Gia Hân	Nữ	26/12/2000	Tỉnh Bình Định	Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học	K.25B
23	Quản lý kinh tế	8252664021	Lê Bá Nhân	Nam	23/10/2000	Tỉnh Bình Định	Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học	K.25B
24	Quản trị kinh doanh	8252335010	Nguyễn Đức Lộc	Nam	04/01/1994	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.25B
25	Kỹ thuật viễn thông	8261528001	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	10/3/1981	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
26	Kỹ thuật viễn thông	8261528002	Võ Hoàng Liên Bảo	Nam	08/11/1971	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Bằng ĐH	K.26A
27	Kỹ thuật viễn thông	8261528006	Võ Thanh Dũng	Nam	15/4/1977	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
28	Kỹ thuật viễn thông	8261528005	Nguyễn Đức Dũng	Nam	26/6/1988	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
29	Kỹ thuật viễn thông	8261528003	Trương Cao Đông	Nam	16/11/1978	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
30	Kỹ thuật viễn thông	8261528007	Trần Trung Hiếu	Nam	20/3/1980	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
31	Kỹ thuật viễn thông	8261528008	Phạm Mạnh Hùng	Nam	30/12/1973	Thành phố Hải Phòng	Bằng ĐH	K.26A
32	Kỹ thuật viễn thông	8261528009	Võ Thành Hưng	Nam	01/01/1975	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
33	Kỹ thuật viễn thông	8261528011	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	06/9/1974	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
34	Kỹ thuật viễn thông	8261528012	Nguyễn Đăng Toàn	Nam	20/6/1980	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
35	Kỹ thuật viễn thông	8261528013	Trần Đức Trung	Nam	20/4/1974	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
36	Khoa học máy tính	8261581002	Võ Hưng Bằng	Nam	05/3/1987	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
37	Khoa học máy tính	8261581004	Võ Thành Long	Nam	06/8/1985	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
38	Khoa học máy tính	8261581005	Nguyễn Hà Nam	Nam	02/3/1986	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
39	Khoa học máy tính	8261581006	Nguyễn Thị Nữ	Nữ	02/02/1986	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
40	Khoa học máy tính	8261581007	Võ Xuân Phương	Nam	28/9/1986	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
41	Khoa học máy tính	8261581008	Nguyễn Minh Trọng	Nam	01/3/1984	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
42	Khoa học máy tính	8261581011	Nguyễn Thị Xuân Vương	Nữ	09/4/1993	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Lớp
43	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170001	Lê Nguyễn Yên Bình	Nữ	11/12/2001	Tỉnh Phú Yên	Bằng ĐH	K.26A
44	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170002	Trần Đoàn Kim Chung	Nữ	30/10/1999	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
45	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170005	Quảng Thị Thuý	Nữ	11/12/2001	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
46	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170003	Nguyễn Thị Lin Đa	Nữ	11/10/2000	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
47	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh	8261170006	Bùi Thu Hà	Nữ	10/9/1997	Tỉnh Khánh Hoà	Bằng ĐH	K.26A
48	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170007	Nguyễn Thị Hậu	Nữ	22/12/1990	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
49	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170008	Hoàng Phương Hiền	Nữ	07/3/2000	Tỉnh Khánh Hoà	Bằng ĐH	K.26A
50	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170010	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	25/01/1989	Tỉnh Khánh Hoà	Bằng ĐH	K.26A
51	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170011	Trương Thị Mỹ Hoa	Nữ	22/5/2000	Tỉnh Khánh Hoà	Bằng ĐH	K.26A
52	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	7261170013	Nguyễn Xuân Hồng	Nữ	21/10/1998	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
53	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170014	Huỳnh Thị Hồng	Nữ	25/5/1987	Tỉnh Gia Lai	Bằng ĐH	K.26A
54	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170015	Phạm Thanh Hương	Nữ	04/12/1995	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
55	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170016	Nguyễn Hoàng Ngân	Nữ	22/01/2000	Tỉnh Khánh Hoà	Bằng ĐH	K.26A
56	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170018	Mai Phương Nghi	Nữ	19/11/1999	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
57	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170020	Phan Nguyễn Linh Nhi	Nữ	28/02/1999	Tỉnh Khánh Hoà	Bằng ĐH	K.26A
58	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170021	Ngô Hiểu Nhiên	Nữ	17/8/2001	Tỉnh Gia Lai	Bằng ĐH	K.26A
59	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170022	Trần Vũ Như Phú	Nữ	02/9/2001	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
60	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170023	Lê Nguyễn Gia Phúc	Nam	09/8/2001	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
61	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170024	Cao Thị Hoài Phương	Nữ	20/12/1989	Tỉnh Gia Lai	Bằng ĐH	K.26A
62	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170026	Hồ Minh Phương	Nữ	24/11/2001	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
63	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170028	Hà Thuý Quỳnh	Nữ	15/02/2001	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
64	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170036	Lâm Thị Hoàng Tuyết	Nữ	02/12/2000	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
65	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170030	Đào Thị Thanh Thuý	Nữ	09/6/1990	Tỉnh Phú Yên	Bằng ĐH	K.26A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Lớp
66	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170031	Trần Thị Thảo	Trang	Nữ	04/7/1995	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
67	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170032	Đoàn Quốc	Triệu	Nam	02/01/2000	Tỉnh Đắk Lắk	Bằng ĐH	K.26A
68	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170033	Chu Phương	Trinh	Nữ	16/10/1997	Tỉnh Kon Tum	Bằng ĐH	K.26A
69	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170034	Trần Thị Thanh	Truyền	Nữ	05/7/1995	Tỉnh Khánh Hoà	Bằng ĐH	K.26A
70	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8261170037	Lưu Thị Hồng	Vân	Nữ	25/01/1986	Tỉnh Gia Lai	Bằng ĐH	K.26A
71	Ngôn ngữ Anh	8261751003	Nguyễn Việt	Cường	Nam	21/5/2000	Tỉnh Kon Tum	Bằng ĐH	K.26A
72	Ngôn ngữ Anh	8261751002	Võ Hoàng	Châu	Nữ	12/4/2000	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
73	Ngôn ngữ Anh	8261751004	Võ Thị Cẩm	Hà	Nữ	11/5/1980	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
74	Ngôn ngữ Anh	8261751005	Đoàn Thị Vỹ	Hạ	Nữ	23/3/1999	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
75	Ngôn ngữ Anh	8261751006	Lê Thị	Hậu	Nữ	15/9/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Bằng ĐH	K.26A
76	Ngôn ngữ Anh	8261751008	Nay Kpă Thảo	Linh	Nữ	22/12/2000	Tỉnh Đắk Lắk	Bằng ĐH	K.26A
77	Ngôn ngữ Anh	8252651009	Đặng Kiều	Oanh	Nữ	26/9/1997	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.25B
78	Ngôn ngữ Anh	8261751009	Lê Thị Bích	Phương	Nữ	25/3/1982	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
79	Ngôn ngữ Anh	8261751014	Nguyễn Thành	Tín	Nam	25/7/2001	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
80	Ngôn ngữ Anh	8261751011	Nguyễn Hoài Nhật	Thơ	Nữ	28/3/2000	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
81	Ngôn ngữ Anh	8261751015	Võ Hoài Nhật	Trâm	Nữ	22/8/2000	Tỉnh Khánh Hoà	Bằng ĐH	K.26A
82	Ngôn ngữ Anh	8261751018	Phạm Ngọc Quốc	Việt	Nam	08/8/1998	Tỉnh Khánh Hoà	Bằng ĐH	K.26A
83	Ngôn ngữ Anh	8261751010	Đoàn Thị Linh	Sương	Nữ	23/02/1999	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
84	Phương pháp toán sơ cấp	8261592004	Huỳnh Thị Thu	Hà	Nữ	15/02/1991	Tỉnh Khánh Hoà	Linguaskill	K.26A
85	Phương pháp toán sơ cấp	8261592005	Cao Minh	Hiếu	Nam	02/9/1985	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	K.26A
86	Phương pháp toán sơ cấp	8261592007	Hoàng Thị Diệu	Linh	Nữ	20/02/1998	Tỉnh Phú Thọ	Bằng ĐH	K.26A
87	Phương pháp toán sơ cấp	8261592008	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	06/02/1981	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	K.26A
88	Phương pháp toán sơ cấp	8261592009	Trần Thị Nhã	Phương	Nữ	21/4/1997	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	K.26A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Lớp
89	Quản lý giáo dục	8261106001	Nguyễn Thị Mỹ An	Nữ	21/8/1973	Tỉnh Gia Lai	Linguaskill	K.26A
90	Quản lý giáo dục	8261106003	Mai Thị Hiếu	Nữ	09/5/1984	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
91	Quản lý giáo dục	8261106004	Nguyễn Quốc Hùng	Nam	15/02/1981	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
92	Quản lý giáo dục	8261106006	Lê Mộng Kiều	Nữ	22/8/1993	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
93	Quản lý giáo dục	8261106014	Nguyễn Kỳ Tùng	Nam	19/6/1984	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
94	Quản lý giáo dục	8261106012	Nguyễn Đình Trí	Nam	28/10/1979	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
95	Quản lý giáo dục	8261106013	Lê Bá Trục	Nam	01/12/1990	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
96	Quản lý kinh tế	8261764021	Trần Ngọc Hậu	Nam	12/4/1985	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
97	Quản lý kinh tế	8261764004	Đinh Minh Hoàng	Nam	10/4/2000	Tỉnh Quảng Ngãi	Linguaskill	K.26A
98	Quản lý kinh tế	8261764007	Nguyễn Thanh Hưng	Nam	30/4/1997	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
99	Quản lý kinh tế	8261764012	Đinh Nguyễn Minh Nguyên	Nữ	30/01/2001	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
100	Quản lý kinh tế	8261764013	Châu Đặng Quang	Nam	04/11/1994	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
101	Quản trị kinh doanh	8261335005	Trần Thị Hoà	Nữ	20/3/1995	Tỉnh Bình Định	CC VSTEP	K.26A
102	Quản trị kinh doanh	8261335009	Nguyễn Thị Ngọc Hường	Nữ	23/11/1980	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
103	Quản trị kinh doanh	8261335012	Phạm Đăng Khoa	Nam	08/01/1995	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	K.26A
104	Quản trị kinh doanh	8261335013	Đặng Thị Hồng Khương	Nữ	06/8/1994	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
105	Quản trị kinh doanh	8261335014	Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	26/10/1982	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	K.26A
106	Quản trị kinh doanh	8261335015	Lê Hữu Nghĩa	Nam	17/5/1995	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	K.26A
107	Quản trị kinh doanh	8261335019	Lê Thanh Sơn	Nam	02/01/1996	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
108	Quản trị kinh doanh	8261335020	Trương Hữu Thắng	Nam	27/9/1999	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	K.26A
109	Quản trị kinh doanh	8261335022	Nguyễn Trần Huyền Trang	Nữ	26/6/1999	Tỉnh Bình Định	CC VSTEP	K.26A
110	Toán giải tích	8261593003	Phan Thị Lai	Nữ	18/4/2001	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	K.26A
111	Toán giải tích	8261593006	Nguyễn Thị Sang	Nữ	27/02/1999	Tỉnh Bình Định	CC VSTEP	K.26A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên ⁶	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Lớp
112	Toán giải tích	8261593010	Hồ Thị Triều Tiên	Nữ	06/8/2001	Tỉnh Phú Yên	TOEFL iBT	K.26A
113	Ngôn ngữ học	8262703003	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	19/12/1992	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	K.26B
114	Quản lý kinh tế	8262764001	Đinh Quốc Bảo	Nam	02/8/1985	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	K.26B
115	Quản lý kinh tế	8262764017	Phạm Hữu Tín Toàn	Nam	01/10/1984	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	K.26B
116	Quản trị kinh doanh	8262335003	Lê Hoàng Bảo	Nam	25/02/1975	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	K.26B

Danh sách có 116 học viên. 